

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1505/TTr-STP ngày 06 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Vĩnh Long (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

2. Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý trên địa bàn các xã, phường thuộc tỉnh Bến Tre (trước sáp nhập) theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về phục vụ quản lý nhà nước

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn, hàng năm hoặc đột xuất trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý và lĩnh vực khác của Bộ, ngành Tư pháp do Sở Tư pháp quản lý trình Sở Tư pháp phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch công tác đã được phê duyệt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong trợ giúp pháp lý và lĩnh vực khác của Bộ, ngành Tư pháp do Sở Tư pháp quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Sở hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, các đơn vị thuộc các Sở, ngành khác có liên quan.

d) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý và lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý và lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý của Sở, của đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

a) Thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện cung cấp dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác thi đua, khen thưởng, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, Chi nhánh, các bộ phận chuyên môn thích hợp, Trợ giúp viên pháp lý, Hỗ trợ nghiệp vụ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở được phân công phụ trách và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Các Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm quản lý, điều hành một số mặt hoạt động của Trung tâm; được Giám đốc Trung tâm phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế làm việc của Sở và của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức đối với các chức danh Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có 02 tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và 04 Chi nhánh:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ;

c) Chi nhánh số 01;

d) Chi nhánh số 02;

đ) Chi nhánh số 03;

e) Chi nhánh số 04.

Chi nhánh chịu sự quản lý của Trung tâm và mỗi Chi nhánh có con dấu riêng để giao dịch, sử dụng trong các hoạt động chuyên môn và nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Tên của Chi nhánh phải được đặt theo số thứ tự thành lập, nhưng cũng phải thể hiện rõ tên Trung tâm chủ quản của Chi nhánh.

3. Các viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm do Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long giao trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

2. Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre trực thuộc Sở Tư pháp, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Vĩnh Long; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính